

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **197/2023/HS-ST**

Ngày 24 – 11 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Anh Minh.

Bà Đoàn Thị Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Châu Long – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 199/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Phước D, sinh năm: 1978, tên gọi khác: Nguyễn Văn K, tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 3, xã Khánh H, huyện UM, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện tại: Khóm U, phường U, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thịnh X (đã chết) và bà Nguyễn Thị P (còn sống); Anh, chị, em ruột: 02 người (Lớn nhất sinh năm 1950, Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình); vợ, con: Chưa có.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: 01 lần. Tại bản án số 153/2016/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2016, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt Hoàng Phước D 07 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 03 tháng 11 năm 2022 tại trại giam Cái Tàu, tỉnh Cà Mau, Chưa chấp hành xong án phí dân sự và trách nhiệm dân sự cho bị hại.

Nhân thân:

+ Ngày 07 tháng 7 năm 1989 bị Tòa án nhân dân thị xã Cà Mau, tỉnh Minh Hải xử phạt Hoàng Phước D 18 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản công dân” và “Trốn khỏi nơi giam”. Chấp xong hình phạt năm 1990 tại trại giam Cái Tàu, Cà Mau.

+ Tại bản án hình sự số 88 ngày 26 tháng 7 năm 1993, Tòa án nhân dân tỉnh Minh Hải xử phạt Hoàng Phước D 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Chấp xong hình phạt vào ngày 20 tháng 9 năm 1994 tại trại giam Cái Tàu, Cà Mau.

+ Tại bản án hình sự số 01 ngày 11 tháng 01 năm 1995, Tòa án nhân dân tỉnh Minh Hải xử phạt Hoàng Phước D 04 năm tù. Trong đó 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” 01 năm tù về tội “Chiếm đoạt vũ khí quân dụng”. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 29 tháng 9 năm 1998 tại trại giam Cái Tàu, Cà Mau.

+ Tại bản án hình sự số 43/HSST ngày 03 tháng 6 năm 1999, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt Hoàng Phước D 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Chấp xong hình phạt năm 2004 tại trại giam Cái Tàu, Cà Mau.

+ Tại bản án số 88/2005/HSPT ngày 17 tháng 5 năm 2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt Hoàng Phước D 06 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 06 tháng 6 năm 2010 tại trại giam Kênh 5, Hậu Giang. Chấp hành xong án phí hình sự vào ngày 25 tháng 12 năm 2005 đến ngày 06 tháng 8 năm 2015 thì Hoàng Phước D tiếp tục hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 153/2016/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2016. Tuy nhiên, căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 64 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số 88/2005/HSPT ngày 17 tháng 5 năm 2005 thì Hoàng Phước D chấp hành xong ngày 06/6/2010 (tính đến ngày phạm tội trong bản án 2016 thì Dừng được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt ngày 25 tháng 6 năm 2023, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 04 tháng 7 năm 2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau (Bị cáo có mặt).

Bị hại: Ông Võ Văn O, Sinh năm: 1967 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp Hòa T, xã Hòa Th, thành phố CM, tỉnh Cà Mau;

Ông Nguyễn Quốc V, Sinh năm: 1976 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp Hòa N, xã Hòa Th, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Thành N, sinh năm: 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường số 1, Hải Thượng Lãn Ô, khóm U, phường U, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 17 tháng 6 năm 2023, Hoàng Phước D đi xe Honda khách từ cầu Huỳnh Thúc Kháng đến ấp Hòa Trung, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau giá 100.000 đồng. Khi xuống xe D đi bộ khoảng 01km, từ khoảng 00 giờ 06 phút đến 01 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 6 năm 2023 D đi vào nhà ông Võ Văn O, sinh năm 1967, ngụ ấp Hòa T, xã Hòa Th, thành phố CM, tỉnh Cà Mau bắt lấy trộm 03 con Chồn bỏ vào bao lưới mà D chuẩn bị sẵn. Sau đó, D đi ra lộ xe đi xe Honda

khách cùng với 03 (ba) con Chồn vừa trộm được về nhà trọ D thuê tại khóm U, phường U, thành phố CM. D bán 03 con Chồn cho ông Lê Thành N, sinh năm 1983, khóm U, phường U, thành phố Cà Mau với giá 5.000.000 đồng. Sáng ngày 18 tháng 6 năm 2023, ông N phát hiện chết hai con, ông Nam làm thịt bỏ trong tủ lạnh một con, một con ném bỏ xuống sông Gành Hào, còn một con Chồn cái trọng lượng 2,5kg thì N bỏ trong bao.

* Lần thứ hai:

Khoảng 23 giờ, ngày 24 tháng 6 năm 2023, D tiếp tục đi xe Honda khách của một người thanh niên không rõ nhân thân từ cầu Huỳnh Thúc Kháng đến ấp Hòa N, xã Hòa Th, thành phố CM giá 100.000 đồng. Sau đó, D xuống xe đi bộ. Khoảng từ 00 giờ 53 phút đến 02 giờ 08 phút ngày 25 tháng 6 năm 2023. D vào nhà ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1976 tại ấp Hòa N, xã Hòa Th, thành phố CM bắt trộm 09 con Chồn trong quá trình bắt trộm D mở cửa chuồng làm chạy mất 02 con, còn lại 07 con, D bắt bỏ trong bao lưới mà D chuẩn bị sẵn, D đi xe honda khách chở 07 con chồn về nhà trọ khóm U, phường U, thành phố CM.

Qua trình báo của bị hại và trích xuất camera Cơ quan Công an đã mời D làm việc và kiểm tra phòng trọ của D đang thuê, Cơ quan Công an đã tạm giữ 07 con chồn có đặc điểm như sau.

Con thứ nhất: Chồn cái, trọng lượng 2,8kg.

Con thứ hai: Chồn đực, trọng lượng 3,25kg.

Con thứ ba: Chồn cái, trọng lượng 3,8kg.

Con thứ tư: Chồn cái, trọng lượng 2,6kg.

Con thứ năm: Chồn cái, trọng lượng 4.0kg.

Con thứ sáu: Chồn đực, trọng lượng 1,9kg.

Con thứ bảy: Chồn cái, trọng lượng 0,4kg.

Mở rộng điều tra đã tạm giữ của ông Lê Thành N một con Chồn cái trọng lượng 2,5kg.

Đến ngày 07 tháng 7 năm 2023, Lê Thành N giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau một con Chồn đã làm thịt bỏ trong tủ lạnh có trọng lượng 2,5kg. Riêng con Chồn bị chết đã thối nên N ném bỏ xuống sông không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 58/KL-HĐĐG ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

Thời điểm ngày 25 tháng 6 năm 2023

+ 01 (một) con Chồn cái, trọng lượng 2,8kg có trị giá: 4.760.000 đồng

+ 01 (một) con Chồn đực, trọng lượng 3,25kg có trị giá: 5.525.000 đồng

+ 01 (một) con Chồn cái, trọng lượng 3,8kg có trị giá: 6.460.000 đồng

+ 01 (một) con Chồn cái, trọng lượng 2,6kg có trị giá: 4.420.000 đồng

+ 01 (một) con Chồn cái, trọng lượng 4,0kg có trị giá: 6.800.000 đồng

+01 (một) con Chồn đực, trọng lượng 1,9kg có trị giá: 3.230.000 đồng

+01 (một) con Chồn cái mới đẻ, trọng lượng 400g có trị giá 680.000 đồng

Tổng cộng: 31.875.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 59/KL-HĐĐG ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

Thời điểm ngày 18 tháng 6 năm 2023

+ 01 (một) con chồn cái, trọng lượng 2,5kg có trị giá: 4.250.000 đồng

+ 01 (một) con Chồn chết đã làm thịt, trọng lượng 2,5kg có trị giá: 4.250.000đồng.

Tổng cộng: 8.500.000 đồng

Đối với một con Chồn chết ném xuống sông không thu hồi được và hai con Chồn khi D mở cửa chuồng chạy mất. Hội đồng định giá không xác định được trọng lượng nên không có căn cứ để định giá mà chỉ xác định mỗi kilôgam Chồn thịt là 1.700.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 193/CT-VKS ngày 16/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Hoàng Phước D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Phước D và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Phước D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Phước D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 6 năm 2023. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo nộp lại số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xử lý xong, bị hại, người liên quan không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Bị cáo Hoàng Phước D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến gì khác. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào các ngày 17 và 24 tháng 6 năm 2023, tại ấp Hòa Trung và ấp Hòa Nam, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau Hoàng

Phước D có hành vi lén lút bắt trộm 03 con Chồn của ông Võ Văn O (có trị giá 8.500.000 đồng/02 con) và lấy trộm 07 con Chồn của Nguyễn Quốc V có trị giá 31.875.000 đồng. Tổng trị giá 40.375.000 đồng nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách bất hợp pháp. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, bất ổn trong quần chúng nhân dân và làm mất an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý.

Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản và các tội danh khác nhau đã bị Tòa án kết án với nhiều mức hình phạt khác nhau. Lẽ ra, qua các lần bị xét xử, đi chấp hành án xong trở về hòa nhập cộng đồng, bị cáo phải biết rèn luyện, sửa chữa lỗi lầm để trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng bị cáo lại không làm được, không kìm chế được những ham muốn của bản thân tiếp tục lao vào con đường phạm tội chứng tỏ bản thân bị cáo không biết sửa chữa và xem thường pháp luật. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa các bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy mà Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần, mỗi lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm và đã có một tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về vật chứng: Đối với số tiền 5.000.000 đồng anh N bỏ ra mua 03 con chồn từ bị cáo, hiện anh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền bị cáo có được từ thu lợi bất chính, tại phiên tòa bị cáo đồng ý nộp lại để sung công quỹ nhà nước nên Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo nộp lại số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xử lý xong, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với anh Lê Thành N mua 03 con Chồn của bị cáo vào ngày 18 tháng 6 năm 2023, nhưng anh N không biết 03 con Chồn do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý đối với anh N.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Phước D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2023.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo nộp lại số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Phước D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng, chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, các bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND phường 7, Tp. Cà Mau, T. Cà Mau;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thúy Dung

